

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 04-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nờ.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Duồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý theo thủ tục rút gọn số: 96/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-HS ngày 28/12/2020 đối với bị cáo:

Tô Xuân C, sinh năm 19xx tại tỉnh Th.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 02 tiền án, ngày 19/9/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2020 cho đến nay – có mặt.

- Trợ giúp viên pháp lý: Bà Hoàng Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ tham gia bào chữa cho bị cáo (có mặt).

Địa chỉ: Số 3x L, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

- Bị hại: Ông Trần Công T, sinh năm 19xx (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1x L, tổ dân phố xx, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô Xuân L, sinh năm 19xx (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, Tô Xuân C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X8-97xx đi đến khu vực rẫy cà phê thuộc thôn T, xã Q, huyện C tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua chòi rẫy không có người ở của gia đình ông Đặng Ngọc Ph (sinh năm 19xx, trú tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ), C dựng xe mô tô bên ngoài chòi rẫy rồi vào bên trong nhặt được 01 bao xác rắn màu trắng và 01 chăn màu nâu có hoa văn kích thước (1,4 x 2)m đã cũ để hái trộm cà phê mang bán lấy tiền. Sau đó, C đi bộ tới rẫy cà phê của gia đình ông Trần Công T (sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố xx, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ) trải chiếu chăn ra để hái trộm cà phê quả trên cây. Khi C đang trộm cắp quả cà phê thì bị ông T cùng người dân và Công an xã Q bắt quả tang, thu giữ 08kg cà phê quả tươi và một số đồ vật, phương tiện khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 08kg cà phê quả tươi có giá 50.400 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 08kg cà phê quả tươi; 01 bao xác rắn màu trắng; 01 chăn màu nâu có hoa văn kích thước (1,4 x 2)m; 01 xe mô tô hiệu **CANARY**, biển kiểm soát 76X8-97xx, màu sơn đỏ đen, số máy 0226xx, số khung 226xx; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0121xx mang tên Nguyễn Thị L; 01 túi xách màu xanh có chữ màu trắng Cholontourist Since 1988; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, Model TA 1034.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 21/12/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Tô Xuân C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Xuân C, rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự vì trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Tô Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Xuân C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Công T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả 08kg cà phê quả tươi cho ông Trần Công T là chủ sở hữu hợp pháp; Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu trắng; 01 chăn màu nâu có hoa văn kích thước (1,4 x 2)m; Tuyên trả cho bị cáo 01 túi xách màu xanh có chữ màu trắng Cholontourist Since 1988; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, Model TA 1034; đối với xe mô tô hiệu **CANARY**, biển kiểm soát 76X8-97xx, màu sơn đỏ đen, số máy 0226xx, số khung 226xx và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0121xx mang tên Nguyễn Thị L Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ việc mua bán xe mô tô giữa anh L và bà L, khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố đối với bị cáo, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Xuân L không có ý kiến gì đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Xuân C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76X8-97xx đi đến khu vực rẫy cà phê thuộc thôn T, xã Q, huyện C tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo đã trộm cắp 08 kg cà phê quả tươi của ông Trần Công T thì bị bắt quả tang, trị giá tài sản trộm cắp là 50.400 đồng.

Mặc dù, giá trị tài sản bị cáo C trộm cắp là 50.400 đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án sơ thẩm số 82/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 361/2019/HSPT ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân và biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật đều bị pháp luật nghiêm trị. Song do ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội đồng thời mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Xuân C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Cảnh phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại 08 kg cà phê quả tươi cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với 01 túi xách màu xanh có chữ màu trắng Cholontourist Since 1988 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, Model TA 1034 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bao xác rắn màu trắng; 01 chăn màu nâu có hoa văn kích thước (1,4 x 2)m bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu **CANARY**, biển kiểm soát 76X8-97xx, màu sơn đỏ đen, số máy 0226xx, số khung 226xx; 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0121xx mang tên Nguyễn Thị L Cơ quan cảnh xác điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ việc mua bán xe mô tô giữa anh L và bà L, khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tô Xuân C, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 76X8-97xx không biết việc bị cáo C lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tô Xuân C, rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự và đề nghị về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên không có căn cứ đề chấp nhận. Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Xuân C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tô Xuân C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 03/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M’gar trả lại 08 kg cà phê quả tươi cho ông Trần Công T.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu trắng và 01 chăn màu nâu có hoa văn kích thước (1,4 x 2)m.

Trả lại cho bị cáo Tô Xuân C 01 túi xách màu xanh có chữ màu trắng Cholontourist Since 1988 và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, Model TA 1034.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện Cư M’gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M’gar).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tô Xuân C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

Phùng Thị Nở